TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y-TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 41/2022/QĐST-HNGĐ	*Y, ngày 28 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Trung T sinh năm 1989; địa chỉ xóm 1, thôn S, xã G, huyện V, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L sinh năm 1993; địa chỉ xóm 8, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/6/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Trung T và chị Nguyễn Thị L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Anh T và chị L đều trình bày vợ chồng không có con chung. Về con riêng, anh T có 01 con riêng là cháu Trần Hà Đan T sinh ngày 09/9/2012, chị L có 01 con riêng là cháu Nguyễn Anh Đ sinh ngày 07/4/2018; con riêng của ai người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng, nên anh T và chị L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh T và chị L đều trình bày, vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí: Anh T và chị L thỏa thuận anh T chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005577 ngày 13/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, anh T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- UBND xã K
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lực